TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 145/2022/QĐST- HNGĐ

N, ngày 11 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2022/TLST - HNGĐ ngày 18/10/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L - Sinh năm: 1982

- Bị đơn: Anh Lê Công Đ – Sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: Thôn Bắc Hải, xã Hải Nhân, thị xã N, tỉnh T;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn Bắc Hải, xã Hải Nhân, thị xã N, tỉnh Thanh

- Bị đơn: Anh Lê Công Đ - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn Bắc Hải, xã Hải Nhân, thị xã N, tỉnh T;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân**:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Lê Công Đ;

- Về Con chung**:** Chị Lê Thị L và anh Lê Công Đ thống nhất có 01 con chung là: Cháu Lê Công Quốc Tuấn - Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2013;

Chị L và anh Đ thống nhất, giao cháu Tuấn cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về Tài sản và công nợ**:** Chị L và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Công nhận sự thỏa thuận giữa chị L và anh Đ, chị L nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0012300 ngày 18/10/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã Hải Nhân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận